

Bản án số: 07/2020/HS-ST.
Ngày: 25-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Hòa.

Ông Trần Văn Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Lê Kim Lộc-Kiểm sát viên.

Trong ngày 25-5-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 27-4-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 07-5-2020 đối với bị cáo:

VMT; Tên gọi khác: TTM; Sinh năm: 1982; Nơi sinh: Tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký thường trú: Khu Vực, Khóm H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nơi tạm trú: Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thanh H và bà Nguyễn Thị T; Chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với bà NLQ, sinh năm 1990 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2016; Có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2013/HS-ST ngày 23-5-2013 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau, VMT bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 15-01-2014 và phần án phí thi hành xong ngày 02-01-2020; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16-10-2019 đến ngày 22-10-2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Ông TT; Sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Sống lang thang tại xóm V, Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà TTC; Sinh năm: 1960; Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Phường A, quận B, thành phố Cần Thơ; là mẹ ruột của bị hại. (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà NLQ; Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Bà NLC1; Sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Xóm V, Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Bà NLC2; Sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Xóm V, Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Ông NLC3; Sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Xóm V, Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

4. Bà NLC4; Sinh năm: 1949; Nơi cư trú: Xóm V, Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Bà Sơn Hồng V; Sinh năm: 1964; Dân tộc: Khmer;

- *Điều tra viên:* Ông Cam Văn G; Đơn vị công tác: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 16 giờ 15 phút ngày 16-10-2019, tại Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, VMT gặp TT, TT hỏi xin VMT 50.000 đồng để tiêu xài thì VMT cho TT 10.000 đồng rồi VMT đi đến nhà bà N ở hẻm V. Trong lúc VMT và bà N ngồi nói chuyện, TT đi đến dùng chân đá trúng vào mặt VMT 01 cái, VMT hỏi TT “Làm gì mà đá tao?”, thì TT nói “Chém mày chết mẹ luôn” rồi TT bỏ đi. Một lúc sau, TT quay lại trên tay cầm một cây dao tự chế dài 1,48m, hai đầu có hai lưỡi bằng kim loại sắc bén rượt chém VMT, thì VMT bỏ chạy, TT tiếp tục cầm dao chém VMT một cái nhưng không trúng, VMT giật lấy được cây dao tự chế trên tay TT và VMT dùng hai tay cầm cây dao tự chế chém 01 cái từ trên xuống, lưỡi dao trúng vào vùng đầu và cánh tay phải của TT, chém xong VMT ném bỏ cây dao rồi đến ôm TT kêu TT đi bệnh viện nhưng TT không đồng ý. Sau đó, VMT đến Công an Phường 3 đầu thú; còn TT được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng TT đã chết.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định nguyên nhân chết của TT và tiến hành điều tra vụ việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 159/PY.PC09 ngày 23-10-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận nguyên nhân chết của bị hại TT như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Trên cơ thể nạn nhân có 02 vết thương; Bầm tụ máu dưới da đầu ở vùng trán; Xương sọ không bị tổn thương; Bầm tụ máu trong cơ cánh tay phải; Tràn khí ngoài màng tim; Hai phổi xẹp, dây dính vào thành ngực, khoang ngực hai bên khô, mặt cắt nhu mô hai phổi có trào ra ít dịch bọt màu đỏ; Đứt bó mạch thần kinh và động mạch cánh tay phải, từ vết đứt

có máu chảy ra ngoài.

2. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp.
3. Thời gian tử vong đến khi mở tử thi: < 6 giờ.
4. Hung khí: Vật sắc.

Tại Bản kết luận giám định số 4815/C09B ngày 22-11-2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên cây dao, trên cục đá và dấu vết hiện trường đều có máu người; Phân tích ADN cho thấy máu dính trên cây dao và máu dính trên cục đá là máu của TT, sinh năm 1986, sống tại hẻm V, Khóm N, Phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Không phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh từ dấu vết máu thu tại hiện trường nên không truy nguyên được cá thể; Lưu kiểu gen TT tại hồ sơ giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 07/C09B ngày 06-12-2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không phát hiện máu người trên các mẫu gồm sợi dây nịt màu đen và quần đùi màu đen sọc đỏ gửi giám định; Trên chiếc quần ngắn màu xám và áo sơ mi dài tay màu nâu đều có dính máu của nạn nhân TT, sinh năm 1986, sống tại hẻm V Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Trên cục đá thu tại hiện trường (Mẫu gửi theo QĐTCGD số 215/QĐ-CQCSĐT ngày 23-10-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng) có dính máu của TT, không phát hiện thấy máu của VMT.

Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 16-10-2019 của Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy-Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xác định mẫu nước tiểu của TT dương tính với Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSST-P2 ngày 27-02-2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với VMT về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngày 24-4-2020, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung lần 1.

Tại Công văn số 290/VKS-P2 ngày 27-4-2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng xác định giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 04/CT-VKSST-P2 ngày 27-02-2020.

Trong quá trình điều tra, bị cáo VMT thống nhất với các kết luận giám định.

Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại TT là bà TTC thống nhất với các kết luận giám định và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo VMT. Tại phiên tòa, bà TTC xác định gia đình bị cáo VMT đã bồi thường số tiền 8.000.000 đồng; bà TTC không yêu cầu bị cáo VMT bồi thường thiệt hại thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo VMT khai nhận: Vào lúc khoảng 16 giờ 15 phút ngày 16-10-2019, bị cáo VMT gặp TT thì TT xin VMT 50.000 đồng do không có đủ tiền nên VMT cho TT 10.000 đồng, rồi VMT đi đến nhà bà Nguyễn Thị Nga ở hẻm V Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Trong lúc bị cáo VMT và bà Nga ngồi nói chuyện thì TT đi đến dùng chân đá 01 cái trúng vào mặt của VMT và hăm dọa chém VMT, rồi TT bỏ đi. Một lúc sau, TT quay lại cầm 01 cây dao tự chế, hai đầu có hai lưỡi bằng kim loại sắc bén rượt chém VMT thì VMT bỏ chạy, TT tiếp tục cầm dao chém VMT một cái nhưng VMT né được, TT tiếp tục cầm dao đâm VMT nhưng không trúng và TT bị té thì VMT chụp được cây dao và giật lấy được cây dao từ tay của TT và quơ về phía TT để dọa TT nhưng không biết có trúng TT hay không, thì ngay sau đó VMT thấy TT ra nhiều máu nên VMT đến ôm TT và định đưa TT đi cấp cứu nhưng TT không đồng ý nên VMT đi đến Công an Phường 3 trình báo sự việc. Bị cáo VMT xác định trong quá trình điều tra đã được cho nhận dạng cây dao tự chế mà Cơ quan điều tra thu giữ đúng là cây dao tự chế của TT đã dùng chém VMT và VMT giật lấy được rồi cầm cây dao quơ về phía TT. Đồng thời, bị cáo VMT xác định trong quá trình điều tra các lời khai của bị cáo là do bị cáo tự nguyện khai báo. Trước khi thực nghiệm điều tra, VMT được Điều tra viên Cam Văn G hướng dẫn việc thực nghiệm điều tra và Bản tự khai của bị cáo VMT lập ngày 10-02-2020 là do Điều tra viên Cam Văn G hướng dẫn bị cáo viết.

Tại phiên tòa, bà NLQ là người chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn với bị cáo xác định sau khi vụ án xảy ra, mặc dù bị cáo VMT không có yêu cầu nhưng bà NLQ đã vay mượn số tiền 8.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình bị hại TT.

Tại phiên tòa, người làm chứng NLC4 xác định vào lúc khoảng 17 giờ ngày 16-10-2019 tại hẻm V, bà NLC4 chứng kiến sự việc bị cáo VMT đang ngồi nói chuyện với bà Nga thì TT cầm cây dao tự chế rượt chém VMT, TT cầm cây dao chém VMT 01 cái thì VMT né vào vách rào nên không trúng và VMT giật lấy được cây dao từ trên tay TT, rồi VMT cầm cây dao bằng hai tay chém lại TT một cái theo hướng từ trên xuống trúng vào bắp tay phải của TT ra máu rất nhiều thì VMT vào ôm TT định đưa đi cấp cứu nhưng TT không đồng ý nên VMT bỏ đi. Bà NLC4 xác định khi VMT cầm dao chém TT thì cả hai đứng đối diện với nhau.

Tại phiên tòa, sau khi luận tội và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, căn cứ vào khoản 2 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, điểm e, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo VMT từ 09 năm đến 11 năm tù về tội “Giết người”. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm xử lý vật chứng và quyết định về án phí của vụ án.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo VMT đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân chết của TT và bị cáo không có dùng dao chém trúng TT, bị cáo chỉ cầm dao quơ về phía TT để ngăn việc TT tấn công bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Xét sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 293 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, thống nhất quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo VMT cho rằng trong quá trình điều tra Điều tra viên Cam Văn G hướng dẫn bị cáo thực nghiệm hiện trường và viết bản tự khai nhưng qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, không có căn cứ xác định Điều tra viên Cam Văn G hướng dẫn bị cáo VMT khai báo hoặc thực hiện thực nghiệm điều tra trái ý chí của bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, bị cáo VMT khai nhận khi bị hại TT dùng dao tự chế chém bị cáo VMT nhưng không trúng thì bị cáo giật được cây dao của bị hại và cầm dao quơ về phía bị hại theo hướng từ trên xuống nhưng không biết có trúng bị hại hay không. Theo lời khai của người làm chứng NLC4 (là người không có mâu thuẫn với bị cáo và bị hại), bà NLC4 nhìn thấy bị hại TT cầm dao tự chế chém bị cáo VMT nhưng không trúng thì bị cáo VMT giật lấy được cây dao từ tay bị hại TT rồi bị cáo VMT cầm dao tự chế bằng hai tay chém bị hại một cái theo hướng từ trên xuống trúng vào bắp tay phải của bị hại bị thương nên ra máu rất nhiều. Xét lời khai của bà NLC4 là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo VMT tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Vào lúc khoảng 17 giờ ngày 16-10-2019, tại hẻm V Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, xuất phát từ việc bị hại TT xin tiền bị cáo VMT nhưng bị cáo VMT chỉ cho bị hại TT 10.000 đồng mà bị hại TT đã dùng chân đá vào mặt bị cáo VMT và sau đó tiếp tục dùng dao tự chế chém bị cáo VMT nhưng không trúng, thì bị cáo VMT giật lấy được cây dao của bị hại TT. Lúc này, bị cáo và bị hại đứng đối diện với nhau, bị cáo VMT đã dùng hai tay cầm dao tự chế chém theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng trán và cánh tay phải của bị hại TT dẫn đến chết. Theo kết luận giám định,

trên cơ thể của bị hại TT có 02 vết thương ở trán và cánh tay phải, trong đó vết thương ở cánh tay phải gây đứt bó mạch thần kinh và động mạch gây mất máu cấp dẫn đến chết. Theo kết luận giám định, trên cây dao có máu người và phân tích ADN là máu của bị hại TT. Theo kết quả kiểm tra nước tiểu ngay sau khi vụ việc xảy ra, bị hại TT dương tính với ma túy (Methamphetamine).

[4] Bị cáo VMT là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị hại TT là người gây sự, tấn công bị cáo VMT trước. Hành vi tấn công của bị hại TT đối với bị cáo VMT diễn ra liên tục với mức độ tăng dần. Hành vi của bị hại TT là trái pháp luật, xâm phạm sự an toàn về thân thể của bị cáo VMT. Trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh dẫn đến mất khả năng tự chủ, không nhận thức hết được tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi của mình, bị cáo VMT đã dùng cây dao tự chế mà bị cáo giật lấy được từ tay bị hại chém lại bị hại gây ra 02 vết thương, trong đó vết thương ở vùng cánh tay phải gây đứt bó mạch thần kinh và động mạch gây mất máu cấp dẫn đến bị hại TT chết. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo VMT phạm tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo VMT về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chưa chính xác, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Căn cứ vào Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo VMT phạm tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo VMT là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng của bị hại TT mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đồng thời, bị cáo VMT là người có nhân thân xấu, lần phạm tội này của bị cáo VMT thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Tuy nhiên, sau khi vụ án xảy ra, bị cáo VMT đã đến cơ quan Công an đầu thú; gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 8.000.000 đồng thay cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng gồm 01 (Một) cây dao tự chế có chiều dài 1,48m bằng kim loại hai đầu có 02 lưỡi, lưỡi 1 có kích thước (31cm x 5,5cm), mũi bằng có một cạnh sắc,

lưỡi 2 có kích thước (9,4cm x 2,3cm), mũi nhọn có một cạnh sắc, cán dao được quấn bằng băng keo màu đen, dạng hình trụ tròn có chiều dài 1,07cm; 01 (Một) cục đá không rõ hình dạng có kích thước (21cm x 8cm x 5cm); 01 đôi dép nhựa màu trắng; 01 (Một) cái nón kết bằng vải màu đen; 01 (Một) cái quần sọt màu nâu xám có dính nhiều chất dịch màu đỏ; 01 (Một) cái áo sơ mi dài tay màu nâu đen bên trong bầu áo có chữ Khatoco trên thân áo có dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ; 01 (Một) sợi dây nịt màu đen, đầu dây nịt làm bằng kim loại màu trắng đen; 01 (Một) cái quần đùi màu đen có sọc màu đỏ trên quần có dính chất dịch màu nâu đỏ (Hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27-02-2020 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng). Xét các vật chứng trên hiện không có giá trị hoặc không sử dụng được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy đối với vật chứng của vụ án.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại TT không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo VMT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 125; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo VMT (Tên gọi khác: TTM).

* Tuyên bố bị cáo VMT (Tên gọi khác: TTM) phạm tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

* Xử phạt bị cáo VMT (Tên gọi khác: TTM) 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-10-2019.

* Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) cây dao tự chế có chiều dài 1,48m bằng kim loại hai đầu có 02 lưỡi, lưỡi 1 có kích thước (31cm x 5,5cm), mũi bằng có một cạnh sắc, lưỡi 2 có kích thước (9,4cm x 2,3cm), mũi nhọn có một cạnh sắc, cán dao được quấn bằng băng keo màu đen, dạng hình trụ tròn có chiều dài 1,07cm; 01 (Một) cục đá không rõ hình dạng có kích thước (21cm x 8cm x 5cm); 01 đôi dép nhựa màu trắng; 01 (Một) cái nón kết bằng vải màu đen; 01 (Một) cái quần sọt màu nâu xám có dính nhiều chất dịch màu đỏ; 01 (Một) cái áo sơ mi dài tay màu nâu đen bên trong bầu áo có chữ Khatoco trên thân áo có dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ; 01 (Một) sợi dây nịt màu đen, đầu dây nịt làm bằng kim loại màu trắng đen; 01 (Một) cái quần đùi màu đen có sọc màu đỏ trên quần có dính chất dịch màu nâu đỏ. (Hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27-02-2020 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng).

* Về bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại TT không yêu cầu bị cáo VMT (Tên gọi khác: TTM) bồi thường thiệt hại thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo VMT (Tên gọi khác: TTM) chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

* Về quyền kháng cáo bản án:

- Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQĐT - CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV-CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại (03);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (01);
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HS, THS, VP (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thanh Vũ